

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2021/DS-PT
Ngày: 01 - 4 - 2021
“V/v tranh chấp bồi thường
thiệt hại do tài sản bị xâm
phạm”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Thám

Các Thẩm phán: Ông Lưu Hữu Giàu;
Bà Ngô Ngọc Phi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Mai - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Trường San - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 198/2020/TLPT-DS ngày 05/10/2020 về “tranh chấp bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 106/2020/DS-ST ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện CP bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 206/2020/QĐ-PT ngày 12 tháng 10 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Trương Minh Q, sinh năm 1988, nơi cư trú: ấp C, xã BL, huyện CP, tỉnh An Giang, (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy Q của ông Q: Ông Trương Tấn T, sinh năm 1968, nơi cư trú: ấp C, xã BL, huyện CP, tỉnh An Giang. (theo văn bản ủy Q ngày 19/11/2020 tại Văn phòng công chứng N, huyện CP, tỉnh An Giang), (có mặt).

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1966, nơi cư trú: ấp BQ, xã BP, huyện CP, tỉnh An Giang, (có mặt).

3. *Người kháng cáo:* Ông Trương Minh Q là nguyên đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 15 tháng 9 năm 2019 và lời khai của đại diện theo ủy Q của nguyên đơn ông Trương Tấn T trong quá trình giải quyết vụ án trình bày:

Vào ngày 15/4/2019, bà N có đem động cơ lớn để thổi đất tại bờ kênh 9, xã Bình Phú, huyện CP đã làm sạt lở đất của ông chiều dài 45m, chiều ngang 7m. Trên mặt đất ông có trồng bạch đàn và chuối. Sau đó, phía bà N có khắc phục nhưng chưa được như hiện trạng cũ. Nay ông yêu cầu bà N bồi thường thiệt hại cho ông tổng số tiền 72.560.000đ, trong đó:

Bạch đàn: 12.000.000đ (30 cây x 400.000đ/cây)

Chuối: 5.600.000đ (36 gốc x 6 cây x 50.000đ/cây, 1.400.000đ/tháng)

Giống trồng lại: 960.000đ (chuối con: 15.000đ/cây; công trồng 10.000đ/cây x 36 cây)

Khắc phục hậu quả bờ: 34.000.000đ

Tiền cho mượn bờ hầm: 20.000.000đ/năm

Toàn bộ diện tích bị thiệt hại đều nằm trong giấy chứng nhận Q sử dụng đất của ông Q, hiện giấy chứng nhận Q sử dụng đất đang thế chấp vay ngân hàng. Trước đây diện tích đất này ông trồng cây và nuôi hầm cá, nhưng khoảng 02 năm gần đây thì gia đình ông đi làm ăn xa, có kêu người cho thuê lại đất nhưng vẫn chưa có do không đủ diện tích họ cần thuê. Cho đến thời điểm bị sạt thì gia đình ông đều đi làm ăn xa. Gần đây có người hỏi thuê nhưng do bờ hầm bị sạt lở, họ yêu cầu gia cố đường bờ hầm xong thì họ thuê với giá 20.000.000đ/năm, vẫn chưa ký kết hợp đồng thực tế.

Ngày 03/01/2020, khi Tòa án tiến hành thẩm định tại chỗ thì ông có ý kiến rút lại phần yêu cầu bồi thường đối với diện tích đất nhưng nay ông xác định ông không rút lại, ông vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, cụ thể số tiền yêu cầu là 72.560.000đ (bảy mươi hai triệu, năm trăm sáu mươi ngàn đồng). Hiện đường kênh đã được làm xong, ông chưa có đóng góp tiền vào công trình làm đường do nhà nước chưa thu.

Về chi phí tố tụng và án phí: giải quyết theo quy định pháp luật.

Theo tự khai ngày 05 tháng 12 năm 2019 và lời khai của bị đơn bà Nguyễn Thị N trình bày trong quá trình giải quyết vụ án:

Bà thừa nhận có làm sạt lở đất đường bờ kênh, nay với yêu cầu khởi kiện của ông Q, bà có ý kiến như sau:

Đối với cây trồng thì bà đồng ý số lượng theo biên bản làm việc vị trí ngày 06/5/2019 là 09 cây bạch đàn, còn lại 04 cây sống. Cây chuối thì 45 cây gồm cả cây con. Về cây trồng thì bà đồng ý bồi thường số tiền 4.000.000đ.

Đối với tiền khắc phục đường kênh thì bà không đồng ý, lý do hiện đường đã được nhà nước cho làm theo chủ trương chung, còn tiền cho thuê hầm thì thực tế là không có nên bà cũng không đồng ý.

Về chi phí tố tụng và án phí: giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 106/2020/DS-ST ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện CP, quyết định:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Trương Minh Q. Buộc bà Nguyễn Thị N bồi thường thiệt hại cho ông Q số tiền 5.850.000 đồng (năm triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trương Minh Q đối với số tiền 66.710.000 đồng (sáu mươi sáu triệu, bảy trăm mười ngàn đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí dân sự sơ thẩm và Q kháng cáo.

Ngày 20/7/2020, nguyên đơn ông Trương Minh Q nộp đơn kháng cáo toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm số: 106/2020/DS-ST ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện CP.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Đại diện theo ủy Q của ông Q giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo.

Bà Nguyễn Thị N yêu cầu cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật: Kể từ ngày thụ lý vụ án đến khi xét xử phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tuân thủ pháp luật tố tụng dân sự; các đương sự thực hiện đúng Q và nghĩa vụ theo quy định Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 106/2020/DS-ST ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện CP.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 07 tháng 7 năm 2020 nguyên đơn ông Trương Minh Q nộp đơn kháng cáo trong thời hạn quy định tại Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, có nộp tạm ứng án phí phúc thẩm nên được chấp nhận thụ lý vụ án để xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm ngày 31/12/2020 ông T yêu cầu Hội đồng xét xử phúc thẩm tạm ngừng phiên tòa để ông T làm thủ tục yêu cầu đo đạc xác định lại diện tích đất tranh chấp và xem xét thẩm định. Nhưng từ khi tạm ngừng phiên tòa cho đến nay ông T không thực hiện các thủ tục đo đạc và xem xét thẩm định. Coi như ông T đã từ bỏ Q của mình, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

[2]. Vào ngày 15/4/2019, bà N có thuê động cơ để thổi đất và làm sạt lở đất đường kênh tại bờ Tây kênh 9, ấp BQ, xã B, huyện CP, tỉnh An Giang, gây thiệt hại cây trồng của ông Q gồm cây bạch đàn và chuối. Nên ông Q khởi kiện yêu cầu bà N bồi thường thiệt hại tổng số tiền 72.560.000đ (bảy mươi hai triệu, năm trăm sáu mươi nghìn đồng), cụ thể:

- Yêu cầu bồi thường thiệt hại để khắc phục hậu quả bờ hầm, số tiền 34.000.000 đồng.

- Yêu cầu bồi thường thiệt hại các cây trồng gồm:

+ Bạch đàn 30 cây, trị giá mỗi cây 400.000đ x 30 cây = 12.000.000đ;

+ Chuối 36 gốc, mỗi gốc 6 cây, trị giá = 5.600.000đ;

+ Giống chuối trồng lại 960.000đ;

+ Cho mướn hầm là 20.000.000đ.

Xét thấy, tại Công văn số 130/UBND ngày 01/6/2020 của UBND xã B xác định diện tích đất mà ông Q yêu cầu bà N bồi thường thuộc bờ Tây kênh 9, đây là phần đất công cộng do Nhà nước quản lý để phục vụ chung cho việc đi lại của người dân trong vùng, là đất công cộng được nhà nước quản lý nên sau khi bà N làm sạt lở đã phải chịu trách nhiệm khắc phục theo yêu cầu của nhà nước và bị xử phạt vi phạm hành chính theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1106/QĐ-XPVPHC ngày 10/5/2019 của UBND huyện CP. Hiện nay, diện tích đất này đã được thực hiện thi công hoàn thành đường nội đồng theo kế hoạch 04-KH-KDV ngày 29/10/2019 của khối vận xã Bình Phú.

Theo thông báo số 45/TB-UBND ngày 30/7/2019 của UBND xã Bình Phú thì trên tuyến đường kênh nội đồng nghiêm cấm việc trồng hoa màu, cây ăn trái, nếu có thiệt hại thì người dân tự chịu. Riêng đối với cây tràm, bạch đàn để bảo vệ đề tránh sạt lở thì UBND xã không cấm. Theo biên bản làm việc vị trí đất ông T kênh 9, ấp BQ, ngày 06/5/2019 của UBND xã BP có sự xác nhận của ông Liên Văn Th – trưởng ấp BQ và ông Phan Chí H – cán bộ địa chính xây dựng xác định “tại vị trí đất chỉ có 09 gốc cây bạch đàn khoảng 10 năm tuổi hiện tại bị sạt lún xuống lòng kênh còn lại 4 cây sống. Số chuối lớn nhỏ khoản 45 cây bao gồm cây con, hiện tại số cây chuối đã bị đốn bỏ”.

Trong quá trình giải quyết vụ án cấp sơ thẩm đã tiến hành xác minh thu thập tài liệu, chứng cứ, xem xét đánh giá toàn diện khách quan nội dung vụ án và chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Q, buộc bà N có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho ông Q đối với cây trồng cụ thể:

+ Bạch đàn 09 cây x 400.000đ = 3.600.000đ;

+ Chuối 45 cây x 50.000đ = 2.250.000đ, tổng cộng = 5.850.000đ (năm triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng), là có căn cứ.

[3]. Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện ủy Q của nguyên đơn không cung cấp được chứng cứ mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo, nên không có căn cứ để chấp nhận. Do đó, cần giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 106/2020/DS-ST ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện CP, như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là hoàn toàn phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

[4]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận, nên ông Q phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015

- Không chấp nhận kháng cáo của ông Trương Minh Q.

- Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 106/2020/DS-ST ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện CP, tỉnh An Giang.

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273 và Điều 278 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 13, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Trương Minh Q. Buộc bà Nguyễn Thị N bồi thường thiệt hại cho ông Q số tiền 5.850.000 đồng (năm triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trương Minh Q đối với số tiền 66.710.000 đồng (sáu mươi sáu triệu, bảy trăm mười nghìn đồng).

Về chi phí tố tụng khác:

- Bà Nguyễn Thị N phải trả lại cho ông Trương Minh Q số tiền là 1.100.000 đồng (một triệu, một trăm nghìn đồng) chi phí định giá, thẩm định tại chỗ.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Trương Minh Q phải chịu 3.335.500 đồng (ba triệu, ba trăm ba mươi lăm nghìn, năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào 1.814.000 đồng (một triệu tám trăm mười bốn nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005997 ngày 05/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CP. Ông Q phải nộp thêm 1.521.500 đồng (một triệu, năm trăm hai mươi mốt nghìn, năm trăm đồng).

- Bà Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Về án phí dân sự phúc thẩm:

- Ông Trương Minh Q phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0003524 ngày 20/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CP, tỉnh An Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có Q thỏa thuận thi hành án, Q yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND AG;
- Phòng KTNV và THA;
- TAND huyện;
- THA huyện;
- Văn Phòng;
- Tòa Dân sự;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoàng Thám